

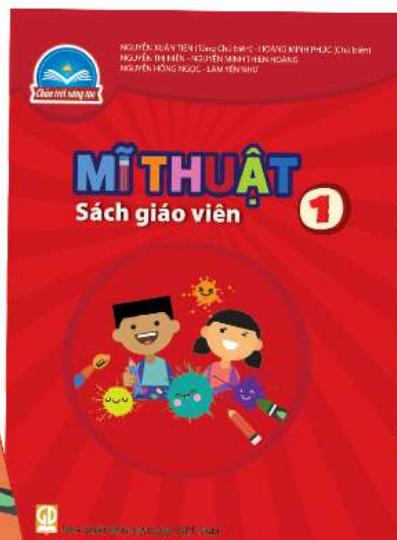
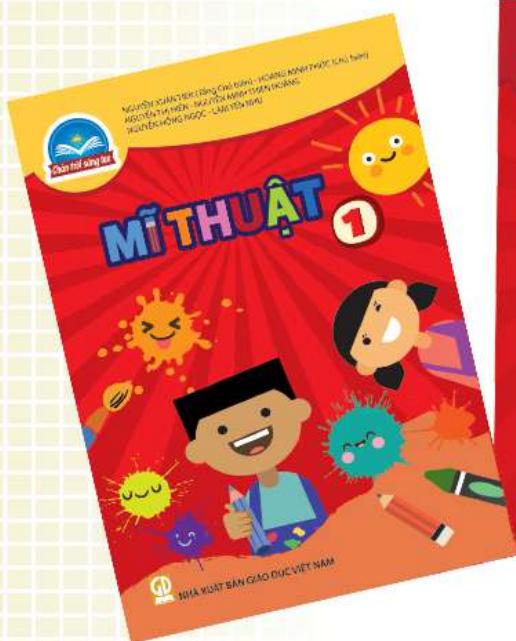
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

Môn MĨ THUẬT LỚP 1



Bộ sách: Chân trời sáng tạo



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN TIÊN – HOÀNG MINH PHÚC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

Môn **MĨ THUẬT LỚP 1**



Bộ sách: Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ
Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định
TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH – HUỲNH THỊ THANH TRÀ

Biên tập mĩ thuật: HÀ TUỆ HƯƠNG

Thiết kế sách: HÀ TUỆ HƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH – HUỲNH THỊ THANH TRÀ

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

- Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu
- Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**TÀI LIỆU TẬP HUÂN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI MÔN MĨ THUẬT LỚP 1
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

Mã số: ...

In bàn, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ– GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học nói chung và Lớp 1 nói riêng

Sách giáo khoa môn Mĩ thuật được biên soạn theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua một số văn bản pháp lí và định hướng sau:

- Nghị quyết Số: 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã được Hội nghị Trung ương 8 (khoá XI) thông qua, ngày 4 tháng 11 năm 2013;
- Nghị quyết số: 88/2014/QH13 “Về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” của Quốc hội, ngày 28 tháng 11 năm 2014;
- Quyết định số: 404/QĐ-TTg “Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” của Thủ tướng Chính phủ, ngày 27 tháng 03 năm 2015;
- Thông tư số: 33/2017/TT-BGDDT “Ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 22 tháng 12 năm 2017;
- Thông tư số: 32/2018/TT-BGDDT “Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 26 tháng 12 năm 2018. Bao gồm Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang hình thức giáo dục tích cực lấy học sinh là trung tâm, nhằm giúp học sinh hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực;
- Sách giáo khoa môn Mĩ thuật cấp Tiểu học được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học đáp ứng những đổi mới của nền giáo dục Việt Nam; được xây dựng theo cấu trúc đồng tâm và tuyến tính, mạch nội dung gồm Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng; tạo cơ hội

cho học sinh tiếp cận văn hoá, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của mĩ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục;

– Cập nhật các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

– Chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Sách giáo khoa môn Mĩ thuật ở lớp 1 giúp học sinh:

– Tiếp cận với những kiến thức ban đầu về mĩ thuật và hình thành các kỹ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo, ứng dụng, trải nghiệm;

– Bước đầu hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật và cảm nhận, vận dụng sáng tạo vào học tập, sinh hoạt hằng ngày;

– Bước đầu biết biểu đạt cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mĩ thuật

Sách giáo khoa môn Mĩ thuật cấp Tiểu học được nhóm tác giả “Chân trời sáng tạo” nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm việc biên soạn sách giáo khoa theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến như: Đan Mạch, Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines, Singapore..., đồng thời nghiên cứu kế thừa những thành quả của việc biên soạn sách giáo khoa hiện hành, để biên soạn bộ sách giáo khoa môn Mĩ thuật mới có những đặc trưng và đổi mới sau:

– Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho học sinh được nêu trong Chương trình bộ môn Mĩ thuật theo hướng tuyển tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp (từ lớp 1 đến lớp 5);

– Đáp ứng đối tượng học sinh ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh khu vực Nam, Trung bộ trong mối quan hệ thống nhất chung cả nước với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam;

- Chú trọng việc rèn luyện ba kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ. Ba kĩ năng này là khung trục chính xuyên suốt cả 5 lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, lí luận và tích hợp các môn học;
- Chú ý những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mĩ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mĩ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp, phù hợp với học sinh ở từng lứa tuổi.

Cụ thể:

- + Trình bày hệ thống các chủ đề (theo hệ hình, hệ màu) phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của học sinh cấp Tiểu học; có hướng tiếp cận mới về mặt nội dung và hình thức (như thiết kế nội dung thành 8 mảng về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt, trong đó có 8 chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và kĩ năng,…);
- + Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn học Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Tiếng Việt và Hoạt động trải nghiệm;
- + Thử nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo và ứng dụng;
- + Chủ động tìm hiểu, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng trình bày, phản biện và tạo hứng thú trong học tập.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách

Sách học sinh phổ thông môn Mĩ thuật nói chung và ở cấp Tiểu học, lớp 1 nói riêng, được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, xây dựng theo cấu trúc đồng tâm và tuyến tính, mạch nội dung gồm Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, nhằm đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu sau:

2.1.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Chương trình môn Mĩ thuật giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên kiến thức và kĩ năng mĩ thuật;
- Nhận thức được mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác; có ý thức trân trọng di sản văn hoá, nghệ thuật và khả năng ứng dụng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật vào đời sống;
- Có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và khả năng định hướng được nghề nghiệp cho bản thân; trải nghiệm và khám phá mĩ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động;
- Góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

b) Mục tiêu môn Mĩ thuật lớp 1 giúp học sinh:

Tiếp cận với những kiến thức ban đầu về mĩ thuật và hình thành các kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo, ứng dụng, trải nghiệm;

- Bước đầu hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật và cảm nhận, vận dụng sáng tạo vào học tập, sinh hoạt hằng ngày;
- Bước đầu biết biểu đạt cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học.

2.1.2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất:

Góp phần giúp học sinh bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua những biểu hiện sau:

- Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống;
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người;
- Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mĩ thuật;
- Trung thực chia sẻ cảm nhận mĩ thuật;
- Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo;

– *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày;

– *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt...

2.1.3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Cấu trúc sách giáo khoa môn Mĩ thuật ở lớp 1 được biên soạn thể hiện rõ ba năng lực đặc thù là: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, là khung trục chính xuyên suốt các chủ đề từ lớp 1 đến lớp 5, nhằm góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mĩ cho học sinh. Cụ thể:

– *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ* (cũng là phần giới thiệu kiến thức mới): là hoạt động giúp học sinh nhận biết đặc điểm, đường nét, hình dáng, màu sắc của sự vật, hiện tượng trong cuộc sống; bước đầu hình thành và phát triển năng lực yêu cái đẹp, nhận biết sự khác biệt của sự vật, hiện tượng trong đời sống và trong tác phẩm nghệ thuật; kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

– *Sáng tạo và ứng dụng*: là hoạt động giúp học sinh thể hiện năng lực thẩm mĩ, có khả năng tạo ra những sản phẩm mĩ thuật và ứng dụng trong học tập, cuộc sống.

– *Phân tích và đánh giá*: là hoạt động giúp học sinh biết tìm hiểu và miêu tả nguyên liệu, yếu tố tạo hình sản phẩm mĩ thuật; bước đầu biết thể hiện và trình bày cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ cũng như cảm nhận về vẻ đẹp của sản phẩm.

2.2. Cấu trúc chủ đề / bài học

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề bài học

Cấu trúc sách giáo khoa môn Mĩ thuật cấp Tiểu học của nhóm *Chân trời sáng tạo* có cách thức tổ chức nội dung thành 8 mảng về năng lực và những kỹ năng chuyên biệt (Ngôn ngữ của nghệ thuật – Nghệ thuật với kỹ thuật, chất liệu – Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo – Hình tượng nghệ thuật – Nghệ thuật truyền thống – Cuộc sống quanh em – Di sản nghệ thuật – Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5. Trong đó có đưa ra các chủ đề cụ thể nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kỹ năng chuyên biệt

của Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, mà không sử dụng tên đề tài làm tên gọi của nội dung như ở các sách đã xuất bản (thường có từ 13 đến 35 chủ đề).

Chương trình môn Mĩ thuật lớp 1 được thực hiện trong 35 tiết học/năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề từ 3 – 4 tiết, mỗi tuần học 1 tiết bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình (Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc), Mĩ thuật ứng dụng (Thủ công) và tích hợp với kiến thức Lịch sử mĩ thuật, các bộ môn khoa học khác. Mỗi học kì có 2 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Sách giáo khoa Mĩ thuật 1 được cấu trúc nội dung như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
1	Thế giới mĩ thuật	4
2	Ngôi nhà của em	4
3	Thiên nhiên và bầu trời	4
4	Khu vườn của em	4
5	Khéo tay hay làm	4
6	Những người bạn	4
7	Con vật em yêu	4
8	Phong cảnh quê hương	3
Đánh giá kết quả giáo dục	Học kì I và II	4
Tổng cộng		35

Tùy tình hình thực tế, giáo viên có thể linh hoạt trong việc sắp xếp nội dung giảng dạy trong mỗi chủ đề và mỗi tiết học.

Cấu trúc sách giáo khoa lớp 1 có đủ các thành phần cơ bản sau:

- Phần hướng dẫn sử dụng sách (giới thiệu biểu tượng và ý nghĩa của biểu tượng cho ba nội dung, năng lực, kỹ năng của mỗi chủ đề: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ);
- Lời nói đầu;
- Mục lục;

- Các chủ đề, bài học;
- Bảng giải thích thuật ngữ.

Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa bao gồm các thành phần cơ bản sau:

- Trang chủ đề cũng là phần mở đầu, giới thiệu mục tiêu của bài học;
- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ;
- Sáng tạo và ứng dụng;
- Phân tích và đánh giá.

Cuối mỗi tiết học có gợi ý các câu hỏi để học sinh nắm vững, mở rộng các kiến thức đã học và trong quá trình: quan sát và nhận thức sáng tạo và ứng dụng, phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

So sánh với một số chủ đề / bài học trong sách giáo khoa hiện hành với sách giáo khoa mới:

Sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 1 của nhóm tác giả “Chân trời sáng tạo”, được chia thành 8 chủ đề (lựa chọn, kết hợp: Thiên nhiên, Con người, Gia đình, Nhà trường,... theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật đã ban hành kèm theo theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mỗi chủ đề từ 3 – 4 tiết, mỗi tiết thường là độc lập, là nhánh nhỏ trong tổng thể của chủ đề, có sự tích hợp giữa mĩ thuật với kiến thức lịch sử mĩ thuật và các bộ môn khoa học khác. Nội dung của mỗi chủ đề, tiết học cũng đi theo chu trình: Học sinh quan sát, cảm nhận, trao đổi từ hiện thực cuộc sống, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật → Thực hành sáng tạo và ứng dụng → Phân tích, đánh giá thẩm mĩ. Đây cũng chính là quy trình khép kín của cảm thụ và sáng tạo nghệ thuật: Thực tế cuộc sống → Tư duy của người nghệ sĩ → Tác phẩm → Phục vụ xã hội (qua công chúng thưởng thức hoặc sử dụng sản phẩm mĩ thuật) → Tác động vào cuộc sống (qua sự nhận thức và phê bình mĩ thuật).

Trong khi đó, sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 1 hiện hành phân chia chủ đề / bài học như sau:

Chủ đề / bài học	Nội dung	Số tiết
1	Xem tranh thiếu nhi vui chơi	1

2	Vẽ nét thẳng	1
3	Màu và vẽ màu vào hình đơn giản	1
4	Vẽ hình tam giác	1
5	Vẽ nét cong	1
6	Vẽ nặn quả dạng tròn	1
7	Vẽ màu và hình quả (trái) cây	1
8	Vẽ hình vuông và hình chữ nhật	1
9	Xem tranh phong cảnh	1
10	Vẽ quả (quả dạng tròn)	1
11	Vẽ màu vào hình vẽ ở đường điếm	1
12	Vẽ tự do	1
13	Vẽ cá	1
14	Vẽ màu vào các họa tiết ở hình vuông	1
15	Vẽ cây, vẽ nhà	1
16	Vẽ hoặc xé dán lọ hoa	1
17	Vẽ tranh ngôi nhà của em	1
18	Vẽ tiếp hình và màu vào hình vuông	1
19	Vẽ gà	1
20	Vẽ hoặc nặn quả chuối	1
21	Vẽ màu vào hình vẽ phong cảnh	1
22	Vẽ vật nuôi trong nhà	1
23	Xem tranh các con vật	1
24	Vẽ cây đơn giản	1
25	Vẽ màu vào hình của tranh dân gian	1
26	Vẽ chim và hoa	1
27	Vẽ hoặc nặn cái ô tô	1
28	Vẽ tiếp hình và màu vào hình vuông, đường điếm	1
29	Vẽ tranh: Dàn gà nhà em (con vật mà em yêu thích)	1

30	Xem tranh thiếu nhi về các đề tài sinh hoạt	1
31	Vẽ cảnh thiên nhiên đơn giản	1
32	Vẽ đường điếm trên áo, váy	1
33	Vẽ tranh: Bé và hoa	1
34	Vẽ tự do	1
35	Trưng bày kết quả học tập	1
Tổng cộng		35

Cấu trúc sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 1 (theo định hướng phát triển năng lực của Đan Mạch) chia chủ đề / bài học như sau:

Chủ đề / bài học	Nội dung	Số tiết
1	Cuộc dạo chơi của đường nét	2
2	Sắc màu em yêu	2
3	Sáng tạo cùng hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác	2
4	Những con cá đáng yêu	3
5	Em và bạn em	3
6	Ông mặt trời vui tính	2
7	Tìm hiểu chủ đề “Những con vật ngộ nghĩnh”	2
8	Bình hoa xinh xắn	2
9	Thiên nhiên tươi đẹp	2
10	Đàn gà của em	5
11	Vườn rau của bác nông dân	3
12	Tìm hiểu tranh theo chủ đề “Em và những người thân yêu”	3
13	Khu nhà em ở	4
Tổng cộng		35

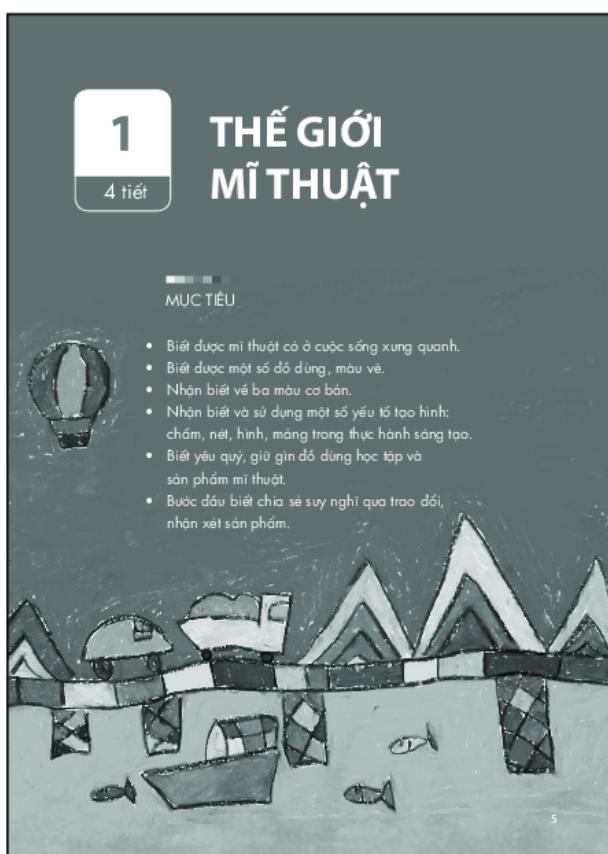
2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng

1
4 tiết

THẾ GIỚI MĨ THUẬT

MỤC TIÊU

- Biết được mĩ thuật có ở cuộc sống xung quanh.
- Biết được một số đồ dùng, màu vẽ.
- Nhận biết về ba màu cơ bản.
- Nhận biết và sử dụng một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, mảng trong thực hành sáng tạo.
- Biết yêu quý, giữ gìn đồ dùng học tập và sản phẩm mĩ thuật.
- Bước đầu biết chia sẻ suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.



5

Mĩ thuật quanh em

Quan sát, thảo luận về những sản phẩm mĩ thuật quanh em



Chèo vỏ sò, mèo mèo nước trong ngõ gốm
Nguyễn Thị Phương Hoa

Chungem cung chát sáp pomelo trong trại dã
Châu Phương Nam

Khu phố sơn nát, cây xanh, sập mảu
Trần Huyền Niêm Khang

Bụng dài 10 nữ thanh niên xung phong Ngũ Bó Đống Lác,
Công ty TNHH Bảo tồn và Phát triển Mĩ thuật Việt Nam

Em Ngọc, sản phẩm
Lê Thị Kim Bách

Quốc huy hiệu đền Cửu Long
Nguyễn Xuân Tấn

6

Đồ dùng học tập



Màu cơ bản



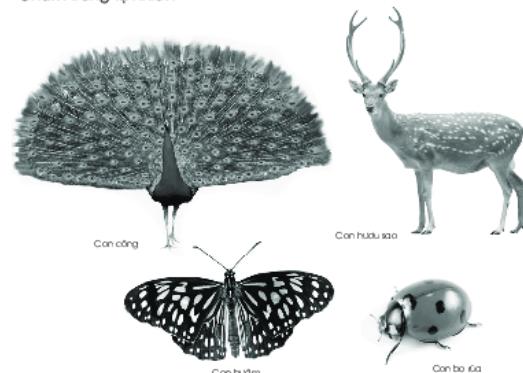
- Em hãy kể tên các màu cơ bản.
- Em hãy tìm màu cơ bản ở đồ vật quanh em.
- Em sẽ bảo quản đồ dùng học tập của em như thế nào?

7

Chăm

Quan sát, thảo luận về chăm trong tự nhiên và trong tranh

Chăm trong tự nhiên



Con công

Con hươu sao

Con bướm

Con bọ Gi

Chăm trong tranh



Con bướm màu bột
Song An

Rùa con màu bột
Đảo Đức Trường Sơn

Con hươu màu bột
Đảo Đức Đại

8

Dùng chấm màu để thực hành sáng tạo

Thể giới mĩ thuật

- Gợi ý các bước thực hiện

- Em đã dùng chấm màu như thế nào để tạo thành sản phẩm của mình?

9

Quan sát, thảo luận về nét trong đời sống

Nét, hình, mảng

Ruộng bậc thang ảnh của Diệp Quốc Việt
Nắng chiều ảnh của Phạm Huy Khang
Cầu lồng nổi ảnh của Nguyễn Mạnh Hùng

Quan sát nét trong tranh và thực hành sáng tạo

Giao thoa sáp màu, Đào Minh Anh
Ngọn đồi sáp màu, Sông Như
Ngày hè bắt đầu, Sông Như

- Em dùng những nét nào để hoàn thành sản phẩm?
- Tên của sản phẩm em vẽ là gì?

10

Quan sát, thảo luận về hình, mảng trong đời sống

Thể giới mĩ thuật

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hà Nội, ảnh của Nguyễn Xuân Tiến
Phố cổ Hội An, ảnh của Hoàng Minh Phúc
Đường lát lỗ Pig - An Giang, ảnh của Nguyễn Huy Quyền

Quan sát hình, mảng trong tranh và thực hành sáng tạo

Cô gái nhún nhảy sáp màu, Nguyễn Hồ Tuệ San
Bé mèo con sáp màu, Vũ Mỹ Thành Nhí

- Em tìm thấy những hình gì trong những bức ảnh và bức tranh trên?
- Em có thể làm gì để sản phẩm đẹp hơn?

11

Góc mĩ thuật của em

Kết hợp các sản phẩm của mình (hoặc nhóm) ở các tiết trước, trang trí thêm thành sản phẩm hoàn chỉnh.
Trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình (hoặc nhóm) trước lớp.
Nhận xét sản phẩm của bạn (hoặc nhóm bạn).

12

5

4 tiết

KHÉO TAY HAY LÀM

MỤC TIÊU

- Bước đầu làm quen với chất liệu đất nặn và tạo hình.
- Thực hành sáng tạo "Nặn mâm quả".
- Biết yêu quý di sản văn hóa dân tộc.
- Biết chia sẻ suy nghĩ.



37



Chất liệu đất nặn



Làm quen với chất liệu đất nặn

- Giới thiệu đất nặn và dụng cụ nặn



- Giới thiệu loại hình nghệ thuật dân gian: nặn tò he



Ảnh của Nguyễn Hiệp



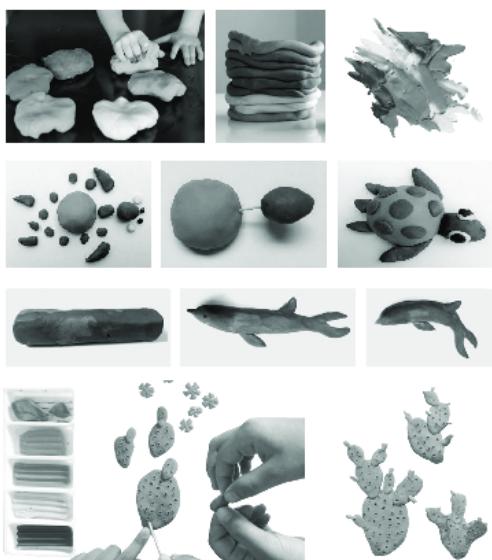
Ảnh của Nguyễn Hiệp

38



Thực hành sáng tạo bằng đất nặn

- Gợi ý các bước thực hiện



- Em thấy đất nặn thường có những màu nào?
- Em đã từng thấy hay chơi tò he chưa? Tò he thường được làm bằng gì?
- Em có thích nặn các con vật, đồ vật, hoa, quả bằng đất nặn không? Vì sao?

Khéo tay hay làm

39

Tranh đất nặn



Quan sát, thảo luận về cảnh, vật trong tự nhiên và trong tranh đất nặn

- Cảnh, vật trong tự nhiên và cuộc sống



Ảnh của Huỳnh Hoài Hân



Ảnh của Trần Thị Tuyết Nhung

- Cảnh, vật trong tranh đất nặn



Quê em: đất nặn, Nguyễn Hồng Ánh



Lọ hoa: đất nặn, Đào Đức Đạt

40

Dùng đất nặn để thể hiện bức tranh

• Gợi ý các bước thực hiện

- Em thấy tranh đất nặn và tranh vẽ trên giấy có gì khác nhau?
- Em cho biết các bước thực hiện tranh đất nặn.
- Em sẽ bảo quản và sử dụng tranh đất nặn như thế nào?

41

Quan sát, thảo luận về mâm ngũ quả trong cuộc sống và bằng đất nặn

• Mâm ngũ quả trong cuộc sống

• Mâm ngũ quả bằng đất nặn

42

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mĩ thuật

Nặn mâm quả

• Các hình khối cơ bản

• Gợi ý các bước thực hiện

- Em hãy kể tên các loại quả mà em đã nhìn thấy trong mâm ngũ quả nhà mình.

43

Góc mĩ thuật của em

• Hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).
• Trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình (hoặc nhóm) trước lớp.
• Nhận xét sản phẩm của bạn (hoặc nhóm bạn).

44

Yêu cầu cơ bản của phương pháp dạy học môn Mĩ thuật là phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học:

– Tích cực, lồng ghép nội dung lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng dạy học trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và không gian hoạt động học tập (học cá nhân, học nhóm, đàm thoại, trò chơi, học theo dự án; học ở trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường);

– Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ; huy động kiến thức, kinh nghiệm của học sinh, kết hợp liên hệ, kiến thức, kỹ năng của môn học với kiến thức, kỹ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn một cách phù hợp, thiết thực; tạo cơ hội để học sinh được vận dụng kiến thức, kỹ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống;

– Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu suru tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn internet một cách phù hợp.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học / tổ chức hoạt động

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở học sinh lớp 1, trong tổ chức dạy học, giáo viên cần vận dụng các phương pháp dạy học chung ở Tiểu học, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, cụ thể là:

– Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của học sinh bằng những cách thức khác nhau;

– Khuyến khích học sinh thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn;

– Có những hướng dẫn cụ thể để học sinh chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi;

– Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo viên cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong tiến trình dạy học;

- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật;
- Gợi ý để học sinh chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân;
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ học sinh phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu;
- Tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống thực tế;
- Tuỳ điều kiện tại địa phương, giáo viên có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp.

Bên cạnh đó giáo viên kết hợp sử dụng những phương pháp khác:

– Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở: Trong tiết dạy mĩ thuật cần sử dụng phương pháp trực quan một cách thường xuyên, bởi mĩ thuật (nghệ thuật thị giác) chủ yếu là việc cảm thụ bằng mắt. Vì thế người dạy mĩ thuật cần phải có đồ dùng trực quan như tranh, ảnh mẫu, đồ vật thật,... Phương pháp quan sát, nhằm tập cho học sinh thói quen quan sát hình ảnh trong tự nhiên, cuộc sống, trong tranh, sản phẩm mĩ thuật,... từng bước hình thành trong trí nhớ, óc phân tích, vốn kiến thức để áp dụng trong hoạt động sáng tạo, phân tích, đánh giá và ứng dụng. Phương pháp gợi mở là phương pháp giáo viên gợi mở kiến thức một cách linh hoạt, khéo léo tạo cho học sinh sự đam mê, hứng khởi trong thực hành sáng tạo; hướng các em phối hợp giữa suy nghĩ và hành động hiệu quả trong mọi tình huống.

– Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo): Đây là phương pháp giúp học sinh thể hiện những kiến thức, sự hiểu biết của mình qua phần nhận thức, lí thuyết để thực hành sáng tạo những tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật của mình với những chủ đề cụ thể. Đối với môn Mĩ thuật ở các cấp học phổ thông không phải nhằm tạo cho học sinh trở thành họa sĩ mà điều quan trọng là giúp cho các em hiểu về mĩ thuật, đồng thời nắm được một số kỹ năng, kỹ xảo để thực hành sáng tạo và biết ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày.

– Phương pháp chơi trò chơi: là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn, là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung, đối với học sinh nói riêng. Trò chơi trong giáo dục mĩ thuật có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động bằng âm nhạc, vẽ nhóm... Trò chơi trong học tập sẽ giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh; giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; tạo được bầu không khí thân thiện và tạo cho các em tác phong nhanh

nhẹn...

– Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm): Phương pháp thuyết trình là phương pháp dạy học bằng lời nói sinh động của giáo viên để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà học sinh đã thu lượm được một cách có hệ thống. Tuy nhiên, đối với các chủ đề của môn học mĩ thuật, cần học sinh phải trưng bày giới thiệu sản phẩm và nhận xét sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn, vì thế giáo viên cần có những câu hỏi gợi mở một cách linh hoạt để học sinh có sự tự tin, hứng thú trong quá trình thuyết trình cũng như nhận xét, đánh giá, phản biện...

– Phương pháp hợp tác nhóm: Năng lực hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện nay, việc phát triển năng lực hợp tác từ trong trường học đã trở thành một xu thế giáo dục trên thế giới. Trong đó học sinh của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập như: vẽ tranh theo nhóm, trình bày tranh theo nhóm,... trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước lớp học...

– Phương pháp đánh giá: Cần linh hoạt vì mĩ thuật không có một đáp số chung. Chính vì thế việc đánh giá nên theo tiêu chí của bài học, tránh đánh giá một cách chủ quan. Việc đánh giá bài thực hành của học sinh cũng cần lưu ý tới sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong tiến trình học tập cũng như trong quá trình thực hiện bài học, sự tiến bộ trong kỹ năng, thao tác và tư duy thẩm mĩ...

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

(Dựa vào mục tiêu đề ra để kiểm tra kết quả đạt được là gì?)

– Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình học sinh thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp/ngoài trường, tham gia dự án nghiên cứu,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập...

– Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo; bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...

– Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...

– Chương trình môn Mĩ thuật lớp 1 khuyến khích giáo viên kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì); trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

– Việc đánh giá phẩm chất của học sinh trong môn Mĩ thuật lớp 1 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của học sinh khi tham gia các hoạt động mĩ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng trong học tập và những tình huống khác nhau; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

– Các công cụ đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc học sinh tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những học sinh có sự khác biệt so với các học sinh khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để học sinh chủ động tham gia quá trình đánh giá.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật Lớp 1

Đánh giá kết quả giáo dục bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết, đồng thời bao gồm cả phẩm chất và năng lực của học sinh.

– *Đánh giá thường xuyên:* Căn cứ vào việc học sinh chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: Giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá đồng đẳng, học sinh tự đánh giá, cha mẹ học sinh tham gia đánh giá.

– *Đánh giá tổng kết:* Căn cứ vào các sản phẩm thực hành, bài tập... Kết quả đánh giá tổng kết của cả một năm học cần được tham chiếu thêm từ kết quả đánh giá thường xuyên (nỗ lực, sự tiến bộ của học sinh trong suốt một năm học, tinh thần cộng tác, phối hợp của học sinh), đánh giá tổng kết ngoài

việc dựa trên cơ sở thực hành mĩ thuật (thực hành sáng tạo, cảm thụ mĩ thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác như: bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp.

Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của giáo viên, tuỳ điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, hình thức đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

Tuỳ điều kiện cụ thể, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục: 2 tiết giữa năm học (sau Chủ đề 4) và 2 tiết cuối năm học (sau Chủ đề 8), hoặc thực hiện 4 tiết cuối của năm học để tổ chức, bố trí không gian trưng bày nhóm và đánh giá.

Chúng ta có thể đánh giá theo 2 dạng: Đánh giá ở lớp học và đánh giá ở nhà.

Đánh giá ở lớp học:

Ví dụ trong Chủ đề 4, *Khu vườn của em*, chúng ta cần dựa vào mục tiêu của bài học là:

- Bước đầu nhận biết được hình dạng, đặc điểm, màu sắc: lá, cành, thân, hoa, quả của cây;
- Thực hành sáng tạo đề tài “Khu vườn của em” bằng các yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, mảng;
- Bồi dưỡng tình yêu và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường;
- Biết chia sẻ suy nghĩ của mình trong quá trình thực hành sáng tạo, trình bày, thảo luận, ứng dụng,...

Giáo viên sẽ đưa ra các hình thức và phương thức kiểm tra, đánh giá năng lực của học sinh thông qua việc:

– *Đánh giá thông qua quan sát:* Quan sát quá trình học sinh thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp (Quan sát, thảo luận về khu vườn trong cuộc sống và trong tranh; Vẽ hoặc cắt, xé, dán để tạo bức tranh “Khu vườn của em”,...), ngoài lớp (hoạt động quan sát, tìm kiếm lá cây, hoa quả,... làm học cụ cho bài thực hành). Giáo viên cần sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập cho mỗi học sinh của lớp mình...

– *Đánh giá thông qua sản phẩm:* Giáo viên đánh giá kết quả thực hành, sáng tạo của mỗi nhóm về bức tranh “Khu vườn của em” thông qua quá trình trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mỗi nhóm trước lớp.

– *Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận*: Giáo viên đặt các câu hỏi cụ thể như: Khu vườn em vẽ có những loại cây, hoa, quả nào? Em hãy nêu cách thực hiện vẽ khu vườn của em? Trong các sản phẩm của bạn, em thích sản phẩm nào? Vì sao?... Học sinh sẽ trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...

– Việc đánh giá phẩm chất của học sinh trong bài “Khu vườn của em” chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của học sinh khi tham gia các hoạt động mĩ thuật trong lớp, ngoài lớp học.

Đánh giá ở nhà:

Bên cạnh việc giáo dục ở nhà trường, học sinh còn có những bài tập được thực hiện ở nhà, vì thế cần có sự phối hợp, thống nhất giữa nhà trường và gia đình, tránh cho học sinh những hoang mang và mất phương hướng. Gia đình cần tôn trọng sự suy nghĩ, sáng tạo, độc lập của học sinh trong quá trình thực hiện bài tập ở nhà (tránh những sự can thiệp quá sâu của các bậc ông bà, cha mẹ, anh chị...). Giáo viên cần có cái nhìn tinh tế để đánh giá đúng năng lực của học sinh trong các bài tập ở nhà, cũng dựa theo các tiêu chí và quy định của bài học đã đề ra,... nhưng mang tính chất mở và sự sáng tạo hồn nhiên của học sinh.

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN

Việc tổ chức dạy học môn Mĩ thuật 1 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu sau:

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Mĩ thuật 1.
- Tài liệu tập huấn dạy học theo sách giáo khoa mới môn Mĩ thuật 1.
- Video một số bài dạy mẫu trong môn học.

Giáo viên và cán bộ quản lí có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và NXB một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy định tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 môn Mĩ thuật (Cho phòng học bộ môn) theo Thông tư 05/2019/TT-BGDDT ngày 5/4/2019.

1. Bảng vẽ cá nhân
2. Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)
3. Bảng vẽ học nhóm
4. Bục đặt mẫu
5. Các hình khối cơ bản
6. Máy chiếu (projector) (hoặc ti vi kết nối máy tính)
7. Thiết bị âm thanh (dàn âm thanh hoặc đài cassette).

7. MỘT SỐ LUU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO THÔNG TƯ 3866 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

7.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các sở, phòng Giáo dục Đào tạo (GD-ĐT) giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cụ thể:

– Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

– Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn, tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khoá biểu cần được bố trí, sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học, tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo tỉ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.
- Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Khuyến khích các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

7.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

7.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDDT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, các sở GDĐT xây dựng kế hoạch triển khai mô hình trường học mới trên cơ sở rà soát lại các điều kiện bảo đảm; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDDT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ GDĐT.
- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Công văn số 3535/BGDDT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.
- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDDT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT.

Không triển khai các mô hình giáo dục, phương pháp dạy học nêu trên ở những cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các điều kiện đảm bảo.

7.2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

– Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (sau đây gọi chung là Thông tư số 22). Các địa phương tiếp tục hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22.

– Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

– Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết chấm dứt tình trạng học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng học sinh đúng quy định, thực chất; tránh tuỳ tiện, mỉa mai, khen tràn lan, gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

7.2.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong bộ sách giáo khoa môn Mĩ thuật thuộc bộ sách *Chân trời sáng tạo*, được quy về ba dạng sau:

A. Dạng chủ đề / bài học chủ yếu sử dụng thực hành sáng tạo là loại hình nghệ thuật Hội họa kết hợp với Đồ họa, Thủ công (Chủ đề 2. *Ngôi nhà của em*, Chủ đề 3. *Thiên nhiên và bầu trời*, Chủ đề 4. *Khu vườn của em*);

B. Dạng chủ đề / bài học chủ yếu sử dụng thực hành sáng tạo là loại hình nghệ thuật Thủ công kết hợp với Điêu khắc, Hội họa (Chủ đề 5. *Khéo tay hay làm*, Chủ đề 7. *Con vật em yêu*);

C. Dạng chủ đề / bài học chủ yếu sử dụng thực hành sáng tạo là loại hình nghệ thuật Hội họa (Chủ đề 1. *Thế giới mĩ thuật*, Chủ đề 6. *Những người bạn*, Chủ đề 8. *Phong cảnh quê hương*).

Mỗi loại chủ đề / bài học có cách thức tổ chức hoạt động dạy học riêng. Sau đây là hướng dẫn dạy học cho từng dạng chủ đề / bài học cụ thể.

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ / BÀI HỌC



MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở học sinh, cụ thể là:

– Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;

- Biết yêu thiên nhiên, cây cỏ và bảo vệ môi trường sống;
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các năng lực sau:

2.1. *Năng lực đặc thù môn học*

- Nhận biết được hệ hình thực vật trong tự nhiên, trong tranh;
- Sử dụng châm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy..., để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả và “Khu vườn của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh trong tranh.

2.2. *Năng lực chung*

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

2.3. *Năng lực đặc thù của học sinh*

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét...;
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hàng ngày...

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa..., nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, Vở bài tập (nếu có);

– Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp, bút màu dạ, màu nước...), giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, bảng pha màu, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ)...;

– Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, quả, cành cây nhỏ, tăm bông (bông mút nếu có để dập màu).

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Lá và cây	
2	Hoa và quả	. Quan sát, nhận thức . Thực hành sáng tạo
3	Khu vườn của em	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của học sinh, giáo viên có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

Nội dung 1: LÁ VÀ CÂY



Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng lá và cây trong thiên nhiên và trong tranh

- Giới thiệu một số lá và cây (sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu thật).
- Học sinh làm việc nhóm, tìm ra và giới thiệu các đặc điểm về hình dạng và màu sắc, liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học. So sánh hình dáng, màu sắc của lá và cây trong sản phẩm mỹ thuật với lá và cây trong tự nhiên.



Thực hành sáng tạo lá và cây

– Giới thiệu một số tranh mẫu để giúp học sinh nhận biết rõ hơn (SGK trang 30) (Có thể sử dụng máy chiếu và giới thiệu nhiều hình mẫu khác).

Tùy theo năng lực và sở thích của học sinh, học sinh tự chọn thực hiện một trong những hoạt động sau:

+ Học sinh chọn tranh cây lá có sẵn, tô màu;

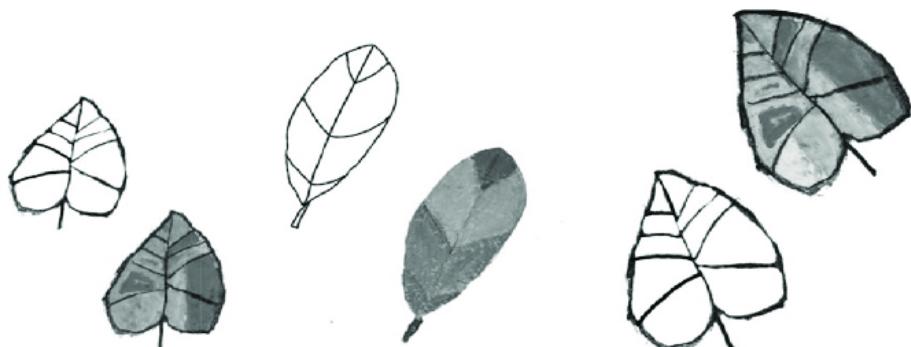
+ Học sinh vẽ thêm lá, cây theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Học sinh vẽ lá, vẽ cây theo ý thích và trí tưởng tượng của các em.

* Một số mẫu tham khảo cho giáo viên:



Vẽ lá:



Lá và cây

Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng lá và cây ngoài thiên nhiên, trong tranh

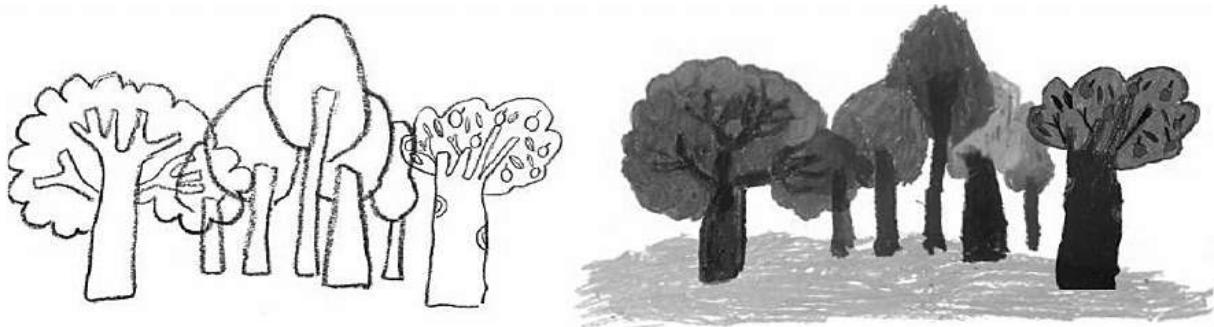
- Lá và cây ngoài thiên nhiên

Lá

Cây

30

Vẽ cây:



– Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên theo dõi, đưa ra các nhận xét, đánh giá theo tiến trình hoạt động của học sinh, động viên, khuyến khích học sinh, khen ngợi học sinh có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em có biết lá và cây ngoài thiên nhiên có hình dạng, màu sắc như thế nào?
- + Em có biết lá và cây trong tranh có hình dạng, màu sắc như thế nào?
- + Em nhận xét sản phẩm của em (hoặc bạn)?

Giáo viên có thể gợi ý hỏi thêm học sinh sao cho nội dung đảm bảo theo mục tiêu của chủ đề (khi học sinh thực hành giáo chú ý đặt câu hỏi và đánh giá thường xuyên để kịp thời khuyến khích cá nhân/ nhóm sáng tạo).

- + Sản phẩm của em/nhóm vẽ lá và cây nào? Dựa trên hình dạng nào?
- + Sản phẩm được tạo từ những nét nào?
- + Nhận xét về hình vẽ và màu sắc trong sản phẩm?
- + Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm?
- + Sản phẩm nào cho em cảm xúc nhiều? Vì sao?
- + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm.

...

Nội dung 2: HOA VÀ QUẢ



Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng hoa và quả trong thiên nhiên

- Giới thiệu một số hoa và quả (sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu thật).

– Tổ chức các trò chơi (Nhìn hình đoán tên, ai nhanh hơn, ai tinh mắt,...) để học sinh:

+ Liên hệ được hình dạng và màu sắc khác của hoa và quả nhằm phát triển sự sáng tạo cá nhân, liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học;

+ So sánh hình dáng, màu sắc của hoa và quả trong sản phẩm mỹ thuật với hoa và quả trong tự nhiên.

Thực hành và sáng tạo bức tranh hoa và quả



– Chuẩn bị một số tranh mẫu để giới thiệu giúp học sinh nhận biết rõ hơn (SGK trang 32, 33).

– Tuỳ theo năng lực và sở thích học sinh tự chọn thực hiện một trong những hoạt động sau:

- + Học sinh vẽ hình hoa và quả theo hướng dẫn của giáo viên.
- + Học sinh vẽ hình hoa và quả từ các hình mẫu cơ bản.
- + Học sinh vẽ tranh hoa quả hoàn chỉnh theo ý thích và trí tưởng tượng của các em.

Hoa và quả

 Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng hoa và quả
ngoài thiên nhiên, trong tranh

- Hoa và quả ngoài thiên nhiên



Hoa





Quả





32

* Một số mẫu tham khảo cho giáo viên:



– Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên theo dõi, đưa ra các nhận xét, đánh giá theo tiến trình hoạt động của học sinh, động viên, khuyến khích học sinh, khen ngợi học sinh có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

Câu hỏi gợi ý:

- + Hoa và quả trong tự nhiên, trong tranh thường có hình dáng, màu sắc thế nào?
- + Em thích vẽ loại hoa và quả nào nhất? Vì sao?

Giáo viên có thể gợi ý hỏi thêm học sinh sao cho nội dung đảm bảo theo mục tiêu của chủ đề (khi học sinh thực hành giáo viên chú ý đặt câu hỏi và đánh giá thường xuyên để kịp thời khuyến khích cá nhân/ nhóm sáng tạo).

- + Sản phẩm của em/bạn/nhóm vẽ dựa trên những hình cơ bản nào?
- + Sản phẩm được tạo từ những nét nào?
- + Em cảm thấy thế nào khi ngắm nhìn sản phẩm hoa, quả của mình của bạn?
- + Em có nhận xét gì về hình vẽ và màu sắc trong sản phẩm?
- + Em/nhóm tạo sản phẩm bằng chất liệu gì?
- + Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm?
- + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn?
- + Em sẽ dùng sản phẩm để làm gì? ...

Nội dung 3: KHU VƯỜN CỦA EM



Quan sát, thảo luận về khu vườn trong cuộc sống và trong tranh

- Giới thiệu một số ảnh, tranh về vườn hoa hoặc vườn cây (SGK trang 34).

Tổ chức cho học sinh thảo luận, tự rút ra các nhận xét về đặc điểm hình dạng và màu sắc, liên hệ hình dạng và màu sắc khác của vườn hoa và vườn cây nhằm phát triển sự sáng tạo cá nhân. Gợi mở, khuyến khích học sinh liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học, so sánh hình dáng, màu sắc của vườn hoa và vườn cây trong sản phẩm mĩ thuật với vườn hoa và vườn cây trong tự nhiên.

- Cho học sinh hát múa, vận động theo nhạc với các bài hát về vườn cây, vườn hoa.

Khu vườn của em

Quan sát, thảo luận về khu vườn trong cuộc sống và trong tranh

• Khu vườn trong cuộc sống



Ảnh của Phan Khanh Yên



Ảnh của Phạm Ngọc Khang



Ảnh của Nguyễn Xuân Hưởng Trang

• Khu vườn trong tranh



Vườn cây màu bột, Đào Minh Anh



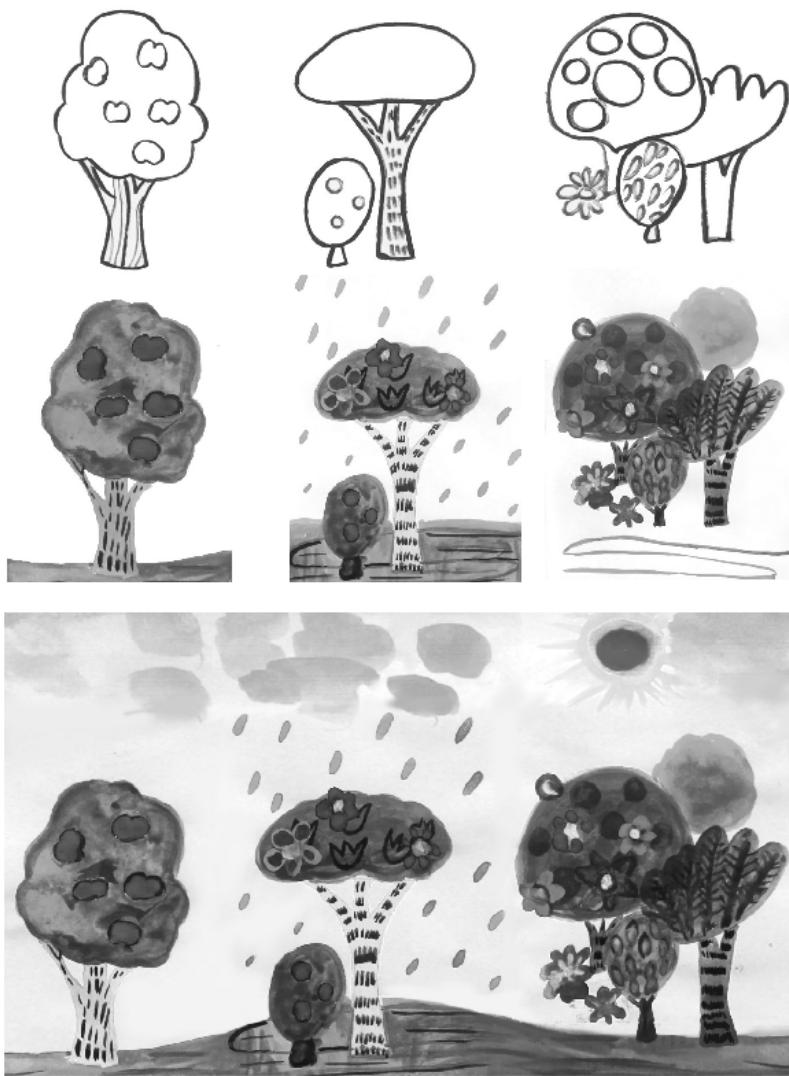
Vườn hoa nhỏ em, cát dán, Song Như



Vẽ hoặc cắt, xé, dán để tạo bức tranh “Khu vườn của em”

- Chuẩn bị một số tranh mẫu để giới thiệu giúp học sinh nhận biết rõ hơn.
- Tổ chức học sinh hoạt động theo nhóm.
- Học sinh thảo luận nhóm và chọn đề tài, phân công thực hiện.
- Học sinh chủ động chọn nội dung thực hiện là vẽ tranh hoặc cắt, dán, tùy theo năng lực và sở thích của các em.

* Một số mẫu tham khảo cho giáo viên:



- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên theo dõi, đưa ra các nhận xét, đánh giá theo tiến trình hoạt động của học sinh, động viên, khuyến khích học sinh, khen ngợi học sinh có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

Câu hỏi gợi ý:

- + Khu vườn em vẽ có những loại cây, hoa, quả nào?
- + Em hãy nêu cách thực hiện vẽ khu vườn của em.
- + Trong các sản phẩm của bạn, em thích sản phẩm nào? Vì sao?

Giáo viên có thể gợi ý hỏi thêm học sinh sao cho nội dung đảm bảo theo mục tiêu của chủ đề:

- + Em nêu cảm nhận về cách thể hiện màu sắc trong sản phẩm của mình/bạn/nhóm?
- + Vật liệu dùng để tạo ra sản phẩm gồm những gì?
- + Em/nhóm tạo sản phẩm bằng chất liệu gì?
- + Em thích sản phẩm nào? Em có thể tạo ra một câu chuyện ý nghĩa về sản phẩm đó?
- + Em/nhóm sẽ dùng sản phẩm để làm gì?...



Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm (SGK trang 36)

- Hoàn thiện sản phẩm.
- Khuyến khích các nhóm hoàn thành sản phẩm và trưng bày tại lớp.
 - Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.



Phân tích, đánh giá

– Học sinh nêu nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm khác. Giáo viên có thể khuyến khích học sinh nêu được các ý phù hợp theo năng lực cảm nhận của các em: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong sản phẩm.

– Giáo viên tổ chức các hình thức thi đua để đúc kết kiến thức học sinh theo mục tiêu của chủ đề.

– Khuyến khích học sinh nêu được một số ích lợi của cây và hoa, ý thức bảo vệ cây và hoa tại công viên, vườn hoa.

– Giáo viên kết hợp nhận xét, đánh giá toàn chủ đề.

Câu hỏi gợi ý:

+ Sản phẩm của em/bạn/nhóm có hình ảnh nào là chính, hình nào là phụ?

Tên của sản phẩm là gì?

Góc mỹ thuật của em

- Hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).
- Trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình (hoặc nhóm) trước lớp.
- Nhận xét sản phẩm của bạn (hoặc nhóm bạn).

36

+ Sản phẩm có vẽ hình và màu sắc như thế nào, đã phù hợp chưa? Em có ý tưởng gì khác?

+ Nhóm đã thực hiện sản phẩm bằng cách nào?

+ Em nêu cảm nhận của mình về sản phẩm?

+ Các sản phẩm này sẽ sử dụng để làm gì?

+ Chủ đề này thực hiện về những hình ảnh gì?

+ Em học tập được điều gì ở bạn/nhóm khác?...

+ Vì sao phải chăm sóc và bảo vệ cây? Em đã chăm sóc, bảo vệ cây ở đâu, bằng cách nào?

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ / BÀI HỌC B



CON VẬT EM YÊU

(Thời lượng 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở học sinh, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn..., ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Thực hành sáng tạo vẽ, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D chủ đề “Con vật em yêu” theo dạng chấm, nét, hình, khối cơ bản;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết trao đổi, thảo luận quá trình học/thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm, ý định sử dụng sản phẩm làm ra;

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét;
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc vật mẫu, sản phẩm mẫu,...) phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, Vở bài tập (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, bảng pha màu, tăm bông, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...
- Hình ảnh một số con vật mà em yêu thích.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Vật nuôi	
2	Con vật trong thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> . Quan sát, nhận thức . Thực hành sáng tạo
3	Sáng tạo sản phẩm thủ công	
4	Góc mĩ thuật của em	<ul style="list-style-type: none"> . Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của học sinh, giáo viên có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

Nội dung 1: VẬT NUÔI



Quan sát, thảo luận về hình ảnh vật nuôi trong cuộc sống và trong sản phẩm mĩ thuật

– Giới thiệu một số vật nuôi quen thuộc trong gia đình (sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu thật hoặc có thể quan sát hình minh họa trong SGK trang 54).

– Tổ chức cho học sinh chọn một trong những hình ảnh được giới thiệu, thảo luận nhóm để:

+ Nêu đặc điểm riêng của con vật từ khái quát đến chi tiết (hình dáng chung, đầu, mình, chân, đuôi...);

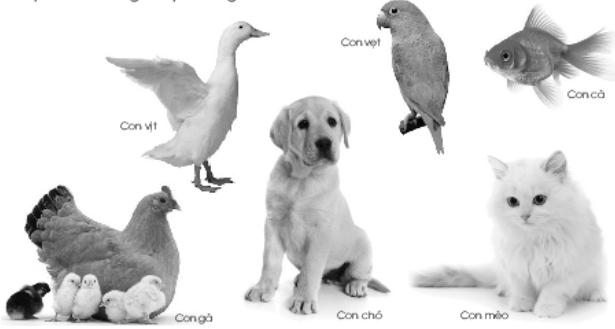
+ Liên hệ hình dáng chung của con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học;

+ Phân biệt sự giống và khác nhau giữa hình, màu của con vật trong thực tế với con vật trong sản phẩm mĩ thuật.

Vật nuôi

 Quan sát, thảo luận về hình ảnh vật nuôi trong cuộc sống và trong sản phẩm mĩ thuật

• Vật nuôi trong cuộc sống



Con vịt Con vẹt Con cá
Con gà Con chó Con mèo

• Vật nuôi trong sản phẩm mĩ thuật



Bò mẹ và con sáp màu, Nguyễn Trọng Tín
Mèo con nhà ngỗng, sáp màu, Huỳnh Ngọc Thiên Ân
Con cá sáp màu, Lê Phương Đài



Vẽ và tập cắt, dán tạo hình con vật em yêu

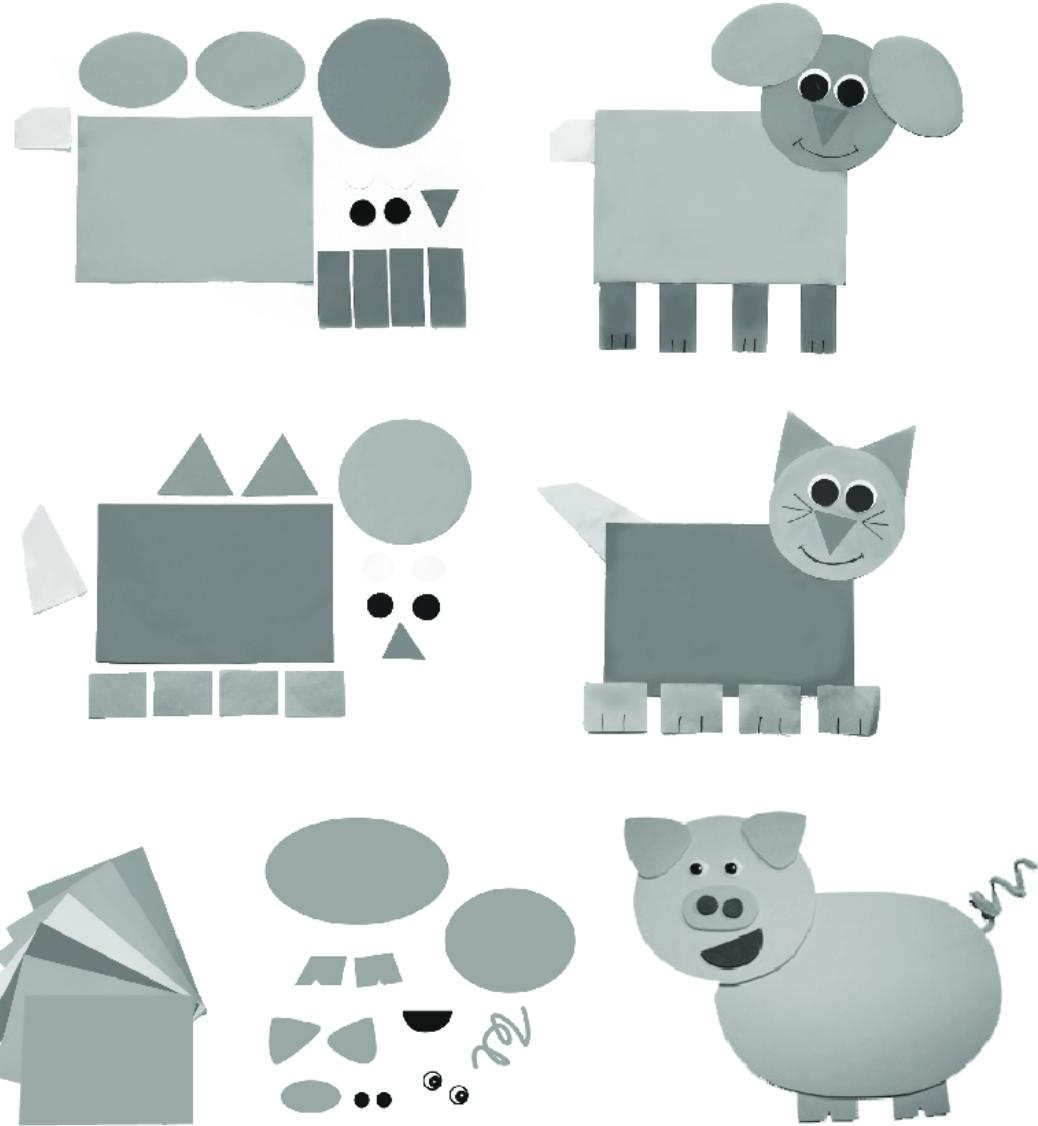
– Chuẩn bị một số tranh, hình ảnh mẫu để giới thiệu giúp học sinh nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ con vật (có thể sử dụng máy chiếu, video,... ưu tiên hướng dẫn bằng hình thức thị phạm).

– Hướng dẫn học sinh thực hiện vẽ hình một con vật nuôi yêu thích (theo dạng hình cơ bản) và tô màu. Giáo viên tùy năng lực và sở thích của học sinh, để học sinh tự chọn hình thức bài tập phù hợp: vẽ, hoặc cắt dán thủ công, hoặc kết hợp cả hai.

– Cần đặc biệt nhấn mạnh: Mọi hình thể phức tạp của con vật đều có thể quy được về dạng hình cơ bản.

* Một số mẫu tham khảo cho giáo viên:

Cách vẽ và cắt hình:



+ Đi từ khái quát đến chi tiết;

+ Tuỳ đặc tính con vật và cảm nhận cá nhân để chọn cách quy hình dáng chung của con vật vào hình có cấu trúc đường cong như hình tròn, hình elip/bầu dục, nửa hình tròn..., hoặc theo cấu trúc đường thẳng, nét thẳng như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang,...

– Nhận xét đánh giá về sản phẩm và tiết học.

- Đặt các câu hỏi gợi ý giúp học sinh chủ động tìm ra sự khác nhau trong cách thể hiện tạo hình con vật:
 - + Các bộ phận của con vật có dạng hình cơ bản nào?
 - + Em sẽ chọn tập cắt, dán con vật gì? Vì sao?
 - + Nêu chất liệu và các bước tạo hình con vật trong sản phẩm của mình/ bạn / nhóm.

Nội dung 2: CON VẬT TRONG TỰ NHIÊN



Quan sát, thảo luận về hình ảnh con vật trong thiên nhiên và trong sản phẩm thủ công

- Giới thiệu một số động vật trong tự nhiên, sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu sản phẩm thật, video,... (có thể quan sát thêm hình minh họa SGK trang 56).
- Tổ chức thảo luận để học sinh chủ động so sánh, phát hiện ra những đặc điểm chung và riêng khác biệt trong tạo hình các con vật (ở các chi tiết: đầu, tai, mắt, mũi, miệng, sừng, móng...).



Kết hợp thủ công và vẽ trên giấy

– Hướng dẫn học sinh các bước thực hiện sản phẩm thủ công 2D thể hiện đặc tả một con vật trong tự nhiên mà học sinh yêu thích (có thể kết hợp vẽ và cắt dán).

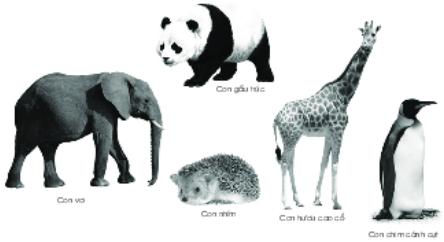
– Chuẩn bị một số tranh mẫu để giới thiệu giúp học sinh nhận biết rõ hơn (SGK trang 57). (Có thể sử dụng máy chiếu và giới thiệu nhiều hình mẫu khác.)

- Quan sát, so sánh để phát hiện đặc điểm chung và riêng.
- Thể hiện đơn giản, khái quát bằng chấm, nét, mảng, hình cơ bản.
- Nhấn mạnh đặc điểm khác biệt về cấu tạo hình thể con vật.

Ví dụ: Đầu của các con vật như sư tử, hổ, báo, mèo về cơ bản giống nhau, nhưng tai sư tử, hổ, báo có hình tròn, tai mèo hình tam giác, nhọn lên; mũi sư tử to hơn mũi mèo... Các con vật như hươu, nai, ngựa, dê..., cơ bản giống nhau ở chân dài, mình thon, đầu hẹp như hình thang hoặc chữ nhật, nhưng khác nhau ở hươu có cặp sừng nhánh, dê có cặp sừng nhọn dựng thẳng và râu, ngựa có bờm,...

Con vật trong thiên nhiên

 **Quan sát, thảo luận về hình ảnh con vật trong thiên nhiên và trong sản phẩm thủ công**

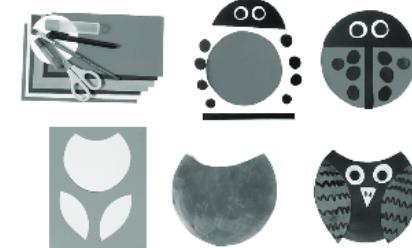
- Hình ảnh một số con vật trong thiên nhiên
 

Con voi
Con gấu trúc
Con hươu cao cổ
Con chim cánh cụt
- Hình ảnh một số con vật trong sản phẩm thủ công
 

Kết hợp thủ công và vẽ trên giấy

 **Kết hợp thủ công và vẽ trên giấy**



- Gợi ý các bước thực hiện
 
- Em hãy kể tên các con vật, hình và các màu có ở những con vật trong sản phẩm thủ công trên.

– Kết hợp phân tích và vẽ, thực hiện làm mẫu thị phạm.

– Nhận xét đánh giá chung về sản phẩm và tiết học.

– Đặt các câu hỏi gợi ý:

+ Em hãy kể tên những con vật trong sản phẩm thủ công ở trang 56, 57. Chúng có hình dạng và màu sắc gì?

+ Em hãy chia sẻ cách thực hiện sản phẩm.

+ Em sử dụng sản phẩm để làm gì?

...

Nội dung 3: SÁNG TẠO SẢN PHẨM THỦ CÔNG

 **Quan sát, thảo luận về hình ảnh, sản phẩm thủ công chủ đề “Con vật em yêu”**

– Giới thiệu một số hình ảnh sản phẩm thủ công 3D thể hiện chủ đề (có thể sử dụng ảnh, mẫu thật hoặc quan sát thêm hình minh họa trong SGK trang 58).

– Đặt câu hỏi gợi ý để học sinh chủ động khám phá, phát hiện nhiều hình thức sáng tạo sản phẩm thủ công khác nhau với chủ đề và các bước thực hiện.

– Phân tích để học sinh cảm nhận được rõ hơn vẻ đẹp và sự khác nhau của cấu trúc hình phẳng 2D và hình khối 3D.

Sáng tạo sản phẩm thủ công



Quan sát, thảo luận về hình ảnh, sản phẩm thủ công chủ đề “Con vật em yêu”

- Hình ảnh sản phẩm thủ công



58



Vẽ và cắt, dán tạo sản phẩm thủ công

– Chuẩn bị một số tranh, hình ảnh mẫu để giới thiệu giúp học sinh nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ con vật (có thể sử dụng máy chiếu, video,... ưu tiên hướng dẫn bằng hình thức thị phạm).

– Hướng dẫn học sinh thực hiện vẽ hình một con vật nuôi yêu thích (theo dạng hình cơ bản) và vẽ màu. Giáo viên tùy năng lực và sở thích của học sinh để chọn lựa một trong những hình thức bài tập phù hợp.

– Khơi gợi mối liên tưởng từ các đồ dùng, vật dụng quen thuộc hằng ngày (thìa, đĩa, li, vỏ hộp,...) đến hình dáng, cấu trúc hình thể của một con vật, kích thích phát huy trí tưởng tượng và khuyến khích tự do vận dụng sáng tạo.

* *Gợi ý các cách thực hiện:*

Cách 1: Vẽ hình trên giấy 1 con vật yêu thích, sau đó cắt dán hoặc xé dán các phần hình đã vẽ, đính lên li/cốc giấy.



Cách 2: Cắt dán trực tiếp giấy màu các chi tiết, đính lên túi giấy,...



– Nhận xét đánh giá chung về sản phẩm và tiết học.

– Câu hỏi gợi ý:

+ Các con vật trong sản phẩm thủ công có những bộ phận nào?

+ Em hãy nêu đặc điểm nổi bật của con vật mà em (nhóm) chọn làm sản phẩm.

+ Em có còn cách sáng tạo nào khác không? Hãy chia sẻ.

+ Em cần làm gì để góp phần bảo vệ các con vật em yêu?

Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM



Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

- Yêu cầu học sinh hoàn thiện sản phẩm của mình.
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm (có thể trưng bày theo nhóm) (SGK trang 60).



Phân tích, đánh giá

– Khuyến khích học sinh xung phong trình bày sản phẩm trước lớp: tên bức tranh, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng trong tranh...

– Gợi mở cho học sinh nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong sản phẩm.

– Tổ chức trò chơi củng cố kiến thức cho học sinh.

– Tích hợp giáo dục ích lợi của động vật nuôi, ý thức bảo vệ động vật, yêu thiên nhiên, môi trường.

Câu hỏi gợi ý:

+ Em thích sản phẩm nào nhất trong các sản phẩm em vừa tạo ra? Vì sao em thích?

+ Các sản phẩm này sẽ được sử dụng để làm gì?

+ Em và các bạn cùng nghĩ ra một câu chuyện có sử dụng đến những sản phẩm mà các em đã tạo ra, kể cho cả lớp cùng nghe.

Góc mĩ thuật của em

- Hoàn thiện, trưng bày, giới thiệu sản phẩm sáng tạo cá nhân (hoặc nhóm).
- Nhận xét sản phẩm sáng tạo của bạn (hoặc nhóm bạn).

3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ / BÀI HỌC C



PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (Thời lượng 3 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở học sinh, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Khơi dậy tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước;
- Giáo dục tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy..., để tạo hình bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;

- Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm (màu vẽ, giấy màu, cắt dán...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Tranh phong cảnh quê hương”.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc vật mẫu, sản phẩm mẫu... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa (vở bài tập nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, bảng pha màu, tăm bông, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...;
- Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam...

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Phong cảnh quê hương	<ul style="list-style-type: none"> · Quan sát, nhận thức · Thực hành sáng tạo
2	Phong cảnh quê hương (tiếp theo)	<ul style="list-style-type: none"> · Thực hành sáng tạo · Trưng bày và đánh giá sản phẩm
3	Góc mĩ thuật của em	<ul style="list-style-type: none"> · Thực hành sáng tạo · Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của học sinh, giáo viên có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 3 tiết học.

Nội dung 1: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG



Quan sát, thảo luận về phong cảnh trong tự nhiên và trong tranh

– Giới thiệu về phong cảnh quê hương bằng sử dụng hình ảnh thực, tranh vẽ của thiếu nhi (SGK trang 62, 63). Đặt câu hỏi gợi ý giúp học sinh chủ động phát hiện những nét đẹp về phong cảnh quê hương và nét tiêu biểu của từng vùng miền qua tranh vẽ, hình ảnh, video.

– Gợi mở để học sinh chủ động cảm nhận được khái niệm: Tranh phong cảnh mô tả vẻ đẹp của thiên nhiên trong bối cảnh không gian rộng với trời, mây, núi non, sông suối, biển, cây cối, ruộng đồng, nhà cửa..., hình ảnh con người nếu có chỉ điểm xuyệt cho cảnh thêm sinh động.

– Gợi mở để học sinh liên hệ đến các phong cảnh đẹp của quê hương mình, hoặc các phong cảnh khác của Việt Nam.

– Gợi ý giúp học sinh phân biệt sự giống và khác nhau giữa hình, màu của phong cảnh trong tự nhiên với hình, màu của phong cảnh trong tranh vẽ.

Phong cảnh quê hương

Quan sát, thảo luận về phong cảnh trong tự nhiên và trong tranh

- Phong cảnh trong tự nhiên

Tháp Rùa - Hồ Nội - Ảnh của Hạnh Trần

Cánh đồng Bắc Sơn - Ảnh của Nguyễn Quang Vinh

Ngôi Môn - Huế - Ảnh của Nhật Cao

Nhà thờ Đức Bà - Thành phố Hồ Chí Minh - Ảnh của Hoàng Chí Hùng

Đường đê lõi Giang - Ảnh của Quang Anh Vũ

Hòn đảo Trường Sa - Khuин Hoà - Ảnh của Xuân Cường

• Phong cảnh trong tranh

Khu vườn nhỏ em, màu nước
Lê Nhật Xuân Anh

Đèn cá sấu, màu nước
Võ Nguyễn Ánh Vinh

Chùa Mật Cật - sáp màu
Võ Thị Diệu Linh

Đèn và quạt em, màu nước
Nguyễn Văn Phúc

Quê hương bể sáp màu
Nguyễn Hỗ Ông Phúc An

Người dân tộc sáp màu
Giòi Thiên

- Em hãy kể tên một số phong cảnh mà em biết.

– Câu hỏi gợi ý:

+ Em hãy kể tên một số phong cảnh mà em biết?

Nội dung 2: PHONG CẢNH EM YÊU



Quan sát, thảo luận về các yếu tố tạo hình để áp dụng trong tranh vẽ phong cảnh

– Nhắc lại những nội dung đã giới thiệu ở các chủ đề trước và các yếu tố tạo hình học sinh đã học như chấm, nét, mảng, hình, màu cơ bản...

– Đặt câu hỏi gợi ý để học sinh chủ động so sánh, phát hiện ra những đặc điểm chung và riêng trong tạo hình tranh phong cảnh (ở các chi tiết: chấm, nét, hình, mảng, màu sắc...).





Thực hành sáng tạo theo nhóm

– Chuẩn bị một số tranh, hình ảnh mẫu để học sinh nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ tranh phong cảnh (SGK trang 65) (có thể sử dụng máy chiếu, video..., và giới thiệu nhiều hình mẫu khác. Ưu tiên hướng dẫn bằng hình thức thị phạm).

– Hướng dẫn học sinh thực hiện vẽ một bức tranh phong cảnh quê hương em (từ hình cơ bản và những kiến thức đã học từ nội dung trước), rồi tô màu. Giáo viên tùy năng lực và sở thích của học sinh, để cho các em tự chọn hình thức bài tập phù hợp: vẽ, hoặc cắt dán thủ công, hoặc kết hợp cả hai cách.

– Cân đặc biệt nhấn mạnh: Mọi hình thể phức tạp của phong cảnh (cây, nhà, con vật, người,...) đều có thể quy được về dạng hình cơ bản.

– Thể hiện đơn giản, khái quát bằng chấm, nét, mảng, hình cơ bản.

– Nhấn mạnh đặc điểm riêng khác biệt về cấu tạo hình thể trong tranh phong cảnh (như: đồng ruộng, ngôi nhà, cây, mặt trời, mây,...).

– Kết hợp phân tích và vẽ, thực hiện làm mẫu thị phạm

+ Đi từ khái quát đến chi tiết.

+ Tuỳ đặc tính phong cảnh và cảm nhận cá nhân để chọn cách quy hình dáng chung của các thành phần trong phong cảnh định vẽ vào hình có cấu trúc



Thực hành sáng tạo theo nhóm

- Gợi ý các bước thực hiện



- Em (hoặc nhóm) sẽ chọn vẽ phong cảnh nào của quê hương?
- Em hãy đọc tên các yếu tố tạo hình đã học.

đường cong như hình tròn, hình elip/bầu dục, nửa hình tròn,... hoặc theo cấu trúc đường thẳng, nét thẳng như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang.

- Nhận xét đánh giá chung về sản phẩm và tiết học.
- Câu hỏi gợi ý:
 - + Em (hoặc nhóm) sẽ chọn vẽ phong cảnh nào của quê hương?
 - + Em hãy đọc tên các yếu tố tạo hình đã học.
 - + Hình ảnh, màu sắc trong tranh của em/ bạn/ nhóm có giống hình ảnh, màu sắc trong tự nhiên không?
 - + Em có chia sẻ gì về phong cảnh quê hương em?

Nội dung 3: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM



Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm (SGK trang 66)

- Yêu cầu học sinh hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.



Phân tích, đánh giá

– Khuyến khích học sinh xung phong trình bày bức tranh của mình (hoặc nhóm) trước lớp, nêu được: tên bức tranh, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng trong tranh...

– Tổ chức cho học sinh nhận xét, phân tích và đánh giá bức tranh của mình (hoặc nhóm), nêu được: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong bức tranh của mình và nhận xét của bạn (nhóm bạn).

Góc mĩ thuật của em



- Hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).
- Trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình (hoặc nhóm) trước lớp.
- Nhận xét sản phẩm của bạn (hoặc nhóm bạn).



– Tổ chức cho học sinh tự nêu lên được ý thức, tình yêu với cảnh vật, đất nước, con người Việt Nam.

– Câu hỏi gợi ý:

+ Em thích sản phẩm nào nhất trong các sản phẩm của lớp? Vì sao?

+ Em hãy chia sẻ cảm xúc khi thực hiện chủ đề này.

...

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

Sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 1 biên soạn gồm ba phần:

– *Phần một*: Những vấn đề chung (bao gồm: Mục tiêu, Yêu cầu cần đạt, Phương pháp giáo dục, Quan điểm biên soạn chương trình, Phương pháp dạy và học Mĩ thuật, Thiết bị dạy học, Nhận xét, đánh giá, Thời lượng và nội dung môn học);

– *Phần hai*: Nội dung bài học (bao gồm các chủ đề / bài học: *Thế giới mĩ thuật, Ngôi nhà của em, Thiên nhiên và bầu trời, Khu vườn của em, Khéo tay hay làm, Những người bạn, Con vật em yêu, Phong cảnh quê hương*);

– *Phần ba*: Đánh giá kết quả giáo dục.

Với mục đích trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang hình thức giáo dục tích cực lấy học sinh là trung tâm, nhằm giúp học sinh hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực đáp ứng những đổi mới của nền giáo dục Việt Nam.

Sách giáo viên được biên soạn bám sát với các mục tiêu, yêu cầu của sách giáo khoa, có mở rộng kiến thức, trải nghiệm, các hoạt động, hệ câu hỏi,... nhằm tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận văn hoá, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của mĩ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục một cách hiệu quả nhất.

Sách giáo viên được biên soạn theo hướng mở, đáp ứng các yêu cầu của vùng miền, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên nhặt các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Sách giáo viên Mĩ thuật ở lớp 1 cũng chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học

thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Khi giáo viên sử dụng sách giáo viên, giáo viên cần có bộ sách giáo khoa đi kèm theo để tham khảo bổ sung và những tài liệu tham khảo khác, các video trình chiếu,... nhằm bám sát chương trình giảng dạy và mở rộng kiến thức cho học sinh.

Gợi ý cách thực hiện:

Loại tiết 1: Quan sát, thảo luận, nhằm hình thành làm quen với tình huống có nguồn gốc và các yếu tố của khái niệm mới

– Dùng hành động trực quan: Giáo viên cần có những dụng cụ trực quan như hình ảnh, video trình chiếu những hình ảnh trong cuộc sống, trong tranh, trong sản phẩm mĩ thuật để học sinh có những cảm nhận, khái niệm ban đầu về chủ đề / bài học.

– Dùng hành động phân tích, đặt câu hỏi: Giáo viên phân tích tình huống, sự việc trong đời sống, trong tranh, sản phẩm mĩ thuật..., sau đó đặt câu hỏi cho học sinh bàn luận và trả lời.

Loại tiết 2, 3: Tiết luyện tập củng cố kiến thức, thực hành sáng tạo và ứng dụng

Cách 1: Tổ chức cho học sinh hoạt động thực hành sáng tạo nhóm: bài trí, tổ chức một không gian trưng bày nội dung các bài đã học trong nhóm.

Yêu cầu: Trưng bày cân đối, hấp dẫn cho sản phẩm mĩ thuật có trong các chủ đề. Phát huy tính kỉ luật và tinh thần đoàn kết, tương trợ đồng đội trong quá trình thực hiện.

Cách 2: Tổ chức cho học sinh hoạt động thực hành sáng tạo nhóm đồng (5–7 bạn/nhóm): thực hiện một bức tranh khổ lớn (A2 hoặc A3); nhóm tự chọn chủ đề, hệ hình, màu, kĩ thuật, chất liệu liên quan đến các nội dung đã học và trưng bày.

Yêu cầu: Bức tranh chung của nhóm khi thể hiện hệ hình cần có sự liên quan nhau nhằm thể hiện cùng nội dung, chủ đề, đa dạng hình thức thể hiện. Trưng bày cân đối, hấp dẫn cho sản phẩm mĩ thuật có trong các chủ đề. Phát huy tính kỉ luật và tinh thần đoàn kết, tương trợ đồng đội trong quá trình thực hiện.

Loại tiết 4: Trình bày, nhận xét đánh giá và vận dụng.

Tổ chức cho học sinh thực hiện hoạt động tự trình bày, nhận xét, đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.

Yêu cầu: Nên có phần khởi động bằng các trò chơi tập thể, tạo không khí vui vẻ, hò hởi cho tiết học.

– Giáo viên cần hướng dẫn chi tiết hơn về quy trình, cách thức trình bày, nhận xét, đánh giá so với việc trình bày, nhận xét, đánh giá đã thực hiện ở từng mỗi chủ đề.

– Việc trình bày của học sinh cần thể hiện năng lực của cả tập thể nhóm bằng cách giáo viên đặt ra yêu cầu cho các thành viên trong nhóm cùng tham gia, đồng thời thường xuyên đặt ra các câu hỏi dạng lựa chọn nhằm ôn lại kiến thức chung liên quan đến sản phẩm và nội dung trình bày của nhóm để nhóm và lớp cùng trao đổi, thảo luận, sau đó giáo viên chốt lại kiến thức cốt lõi.

– Giáo viên đưa ra đánh giá, nhận xét và xếp loại cho nhóm và mỗi cá nhân trong nhóm:

+ Đánh giá bằng nhận xét và xếp loại: theo quy định tại Thông tư hướng dẫn cách đánh giá kết quả học tập đối với học sinh Tiểu học.

+ Khuyến khích, khen ngợi những học sinh có thành tích trong việc tiếp thu kiến thức và thực hành sáng tạo, đồng thời động viên, khích lệ những em chưa hoàn thành.

Lưu ý:

Trong qua trình giảng dạy giáo viên cần uyển chuyển, linh hoạt..., cũng có thể kết hợp năng lực quan sát, thảo luận và thực hành sáng tạo hay thực hành sáng tạo và trình bày, đánh giá, ứng dụng trong một tiết học.

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ

2.1. Cấu trúc sách bài tập

Sách bài tập môn Mĩ thuật Lớp 1 biên soạn dành cho học sinh thực hành sáng tạo và ứng dụng.

Nội dung bài học, bám sát với chủ đề, mục tiêu đã đề ra ở sách giáo khoa và mở rộng hơn kiến thức để tạo điều kiện cho các em phát huy tối đa khả năng vận dụng, sáng tạo của mình, bao gồm các chủ đề / bài học:

- Thế giới mĩ thuật;
- Ngôi nhà của em;
- Thiên nhiên và bầu trời;
- Khu vườn của em;
- Khéo tay hay làm;
- Những người bạn;
- Con vật em yêu;
- Phong cảnh quê hương.

Trong mỗi chủ đề được chia ra từ 3 – 4 bài tập nhỏ, nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kỹ năng chuyên biệt của Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng theo yêu cầu, mục đích của bài học. Nhằm giúp học sinh hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực đáp ứng những đổi mới của nền giáo dục Việt Nam.

2.2. Phân tích hướng dẫn sử dụng sách bài tập

Sách bài tập được biên soạn bám sát với các mục tiêu, yêu cầu của sách giáo khoa, có mở rộng kiến thức,... nhằm tạo cơ hội cho học sinh phát triển tốt khả năng sáng tạo và vận dụng sản phẩm mĩ thuật của mình trong học tập, cũng như trong cuộc sống hằng ngày. Các bài tập được chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học thực tiễn, có độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Trong mỗi bài tập đều có những hình ảnh minh họa để nhắc lại những kiến thức các em đã được học trong sách giáo khoa lớp 1, giáo viên cần hướng dẫn kỹ để các em thực hiện các bài tập có hiệu quả. Trong phần thực hành sáng tạo, giáo viên cần hướng dẫn, khuyến khích các em tuỳ theo khả năng, sở thích của mình thoái mái sáng tạo dựa trên những chủ đề, kiến thức đã học (tránh tình trạng gò ép học sinh theo một khuôn mẫu).

MỤC LỤC

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	3
1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT.....	3
2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC.....	5
3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.....	16
4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT	28
5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN.....	21
6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC	22
7. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO THÔNG TƯ 3866 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....	22
PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	25
1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ / BÀI HỌC A.....	25
2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ / BÀI HỌC B.....	36
3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ / BÀI HỌC C.....	45
PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC	52
1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN	52
2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỒ TRỢ	54